Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Lục Tỉnh Tân Văn

六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Số: 538 — NĂM THỨ MƯỜI HAI

BÁN LẺ MỖI SỐ: 0$10

23 Mai 1918 — 14 tháng tư Annam — Năm Mậu ngũ

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

GIÁ BÁN
TRONG ĐỊA-PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG

Một năm	6$00
Sáu tháng	3 50
Ba tháng	2 00
Mỗi số	0 10
Đổi chỗ ở	0$20

ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA

Một năm	20fr00

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 8 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỐ CÁO
Những lời rao về việc buôn bán nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

MỤC LỤC

1 — BẢN DANH CHƯ PHỤ DIỄN.
2 — NGHĨA QUYÊN.
3 — VIỆC KHAI PHÁ ĐẤT HOANG VÀ VẤN-ĐỀ NHÂN CÔNG Ở ĐÔNG-DƯƠNG.
4 — VĂN-MINH LUẬN.
5 — HƯỚNG TRUYỀN.
6 — THÔNG-BÁO (*Đông-dương*)
7 — THẾ GIAN HI HỮU.
8 — TẠP TRỞ.
9 — BÌNH LUẬN VĂN CHƯƠNG.
10 — VĂN UYỂN.
11 — DICTIONNAIRE.
12 — ĐƯỜNG BỘ TỪ HÀNỘI VÔ SAIGON.
13 — BÁC HỌC.
14 — HÓA HỌC SƠ GIẢI.
15 — THƠ TÍN VÃNG LAI.
16 — TỰ DO DIỄN ĐÀNG
17 — NHÀN ĐÀM.
18 — GIAO DU TỨ HẢI.
19 — THẤT THI BÁT MẠNG.

BẢN DANH CHƯ PHỤ DIỄN

(Nos collaborateurs)

MM. Huỳnh-quan-Huê (Chợlớn).
Võ-Sâm (Tây-ninh).
Trần-quan-Trứ (Saigon).
Đặng-văn-Chiều (Tràôn).
Lý-đông-Đình (Quảng-đông).
Dương-ngọc-Anh (Xoàiriêng).
Nguyễn-tấn-Phát (Dĩan).
Cao-văn-Nhiêu (Đakao).
Tiết-Cương (Laos.
Hồ-duy-Kiên (Tràvinh).
Diệp Isidore (Saigon).
Nguyễn-văn-Đàng (Láithiêu).
Khởi-Đông (Vĩnhlong).
Lê-Mai (Bakè).
Huỳnh-điền-Tấu (Tràon).

NGHĨA QUYÊN

ĐẶNG CỨU CẤP DÂN ANNAM TRUNG-KỲ ĐANG CHẾT ĐÓI

Souscription en faveur des malheureux en Annam

Sổ thì chủ Namkỳ

Các ông, các bà ở Nam-kỳ có lòng hảo tâm gởi tiền trợ cấp dân nghèo đói trong hạt Trung-kỳ, ấy là làm phước để dành sau cho con cháu đó.

MM. J. Viết, Saigon 15 avril có gởi.	20$00
Nguyễn-hữu-Sanh, Commerçant Cầu-ông-lãnh, Saigon 14 avril gởi	10 00
Bùi-quang-Nho, Bentre	5 00
Diệp-văn-Giáp, Soctrang	200 00
Tân-hiệp chư vị hảo tâm	200 00
Trần-văn-Hiệp, Tânan	10 00
Trương-công-Bình, Trường-bình Chợlớn	20 00
Tiệm Liên-thành Chợlớn gởi cho tỉnh Quảng-nam	500 00
Trang-đức-Hưng, Sốc-trăng	15 00
Madame Phủ-an, Sốc-trăng	200 00

Các tiệm Bắc thì chủ

MM. Nguyễn-Đắc	5 00
Tăng-Pha	5 00
Đào-đạt-Quyền	5 00
Lê-Đức	5 00
Tạ-quốc-Tài	5 00
Nguyễn-chí-Hòa	5 00

Rất cám ơn,
CAO-THỒ HÙNG.

Sổ thì chủ Trung-kỳ

(Tiếp theo)

Huế. — Sổ các quan tại Kinh góp bạc cứu giúp dân các tỉnh Quảng-nam, Quảng-ngãi, Hà-tỉnh và Bình-định, xin kể theo thứ tư, cọng là 1797 $ 70.

Hộ bộ

Thượng thơ lãnh tham tri Hường-Khẩn	50 00
Thị lang Hoàng-xuân-Sanh	30 00
Lang trung Hà-thúc-Du	10 00
Viên ngoại Nguyễn-văn-Giá	3 00
Chủ sự Nguyễn-Truy	2 00
Hành tẩu Phan-thúc-Ngô	4 00
» Trần-mạnh-Đảng	3 00
Tư vụ Trần-doãn-Trãi	1 00
Bát phẩm Nguyễn-đình-Liên	1 00
» Nguyễn-Khương	1 00
Cửu phẩm Hồ-Kiêm	2 00
» Hồ-Diệu	1 00
» Dương-đức-Trinh	1 00
Thừa phái Trần-gia-Hòe	1 00
» Phan-thanh-Thiện	1 00
» Ngô-Khuê	1 00
» Trần-sỹ-Tiếng	1 00
» Ngô-Hoàng	1 00
» Nguyễn-trọng-Khải	1 00
» Lê-tấn-Cầu	1 00
» Phan-văn-Phú	1 00
» Hồ-văn-Đậm	1 00
Cọng	118 00

Lễ Bộ

Tá lý Ưng-Bàng	10 00
Viên ngoại Tôn-thất Đề	2 00
Chủ sự Phạm-văn-Mẫn	2 00
Tư vụ Hoàng-văn-Khải	1 00
Tư vụ Đinh-quí-Tích	1 00
Hành tẩu Nguyễn-duy-Thiên	1 00
» Nguyễn-Khác	1 00
Thừa phái Trần-oai-Liêm	2 00
» Lê-bá-Trù	1 00
» Lâm-Vũ	1 00
» Nguyễn-Tiên	1 00
» Tôn-thất Kham	1 00
» Trần-bích-Liên	1 00
» Võ-trọng-Nghi	1 00
» Đoàn-văn-Bính	1 00
» Trương-quang-Quán	1 00
» Hoàng-trọng-Thực	1 00
Cọng	29 00

Bộ Học

Thị lang Tôn-thất Quảng	20 00
Tá lý Nguyễn-duy-Phiên	10 00
Lang trung Trương-như-Đính	2 00
Hành tẩu Nguyễn-ngọc-Hoàng	2 00
Bát phẩm Bùi-Canh	2 00
Chủ sự Nguyễn-Kỷ	1 00
Tư vụ Nguyễn-Tuân	1 00
Hành-tẩu Nguyễn-tấn-Kiêm	1 00
Thừa phái Lê-khắc-Khuyến	1 00
Bát phẩm Đoàn-Trạch	1 00
» Lê-doãn-Thăng	1 00
Thừa phái Trần-viết-Uyển	1 00
» Nguyễn-văn-Hoán	1 00
» Nguyễn-văn-Tích	1 00
» Nguyễn-tư-Lương	1 00
» Nguyễn-ngọc-Đôn	1 00
Cọng	47 00

Binh Bộ

Thư thượng thơ lãnh tham tri Võ-Liêm	30 00
Thị lang Lê-Hoàn	17 00
Lang trung Hồ-Giảng	5 00
Viên ngoại Nguyễn-thượng-Chi	3 00
Chủ sự Hồ-Hanh	2 00
Hành tẩu Hoàng-hữu-Kiệt	2 00
Tư vụ Phan-huy-Trãng	1 00
Thừa phái Nguyễn-đức-Thao	1 00
Bát phẩm Phan-như-Thuần	1 00
Cửu phẩm Dương-xuân-Lâm	1 00
» Đặng-Thuyết	1 00
Thừa phái Cao-Phan	1 00
» Ưng-Bang	1 00
» Phạm-Loan	1 00
» Nguyễn-Uẩn	1 00
Cọng	68 00

Việc khai phá đất hoang
và vấn-đề nhân công ở Đông-dương

(La colonisation des terres incultes et le problème de la main-d'œuvre en Indochine)

Của quan cai-trị **P. Pasquier**, *đồng-lý* phủ Toàn-quyền kiêm quản Ngoại-giao, nam chánh sự soạn ra.

(tiếp theo)

Trong nghị định ấy có dự tính cả việc lập thôn ấp ở các đồng điền cho những thợ thuyền điền tốt người bổn-quốc hoặc người Á-đông ngoại quốc. Những điều phận sự của hai bên đương sự, đối với nhà nước cai-trị, đều kể minh bạch. Có mấy khoản ước nhà-nước đã dự định, bắt những người làm hiệp đồng phải y nguyên như vậy mà điền vào hiệp đồng. Nói tổng lại thì nghị-định ấy làm ra để nói rõ thêm những điều lệ đã có ở trong nghị-định ngày 5 Novembre 1896 rồi.

Bấy nhiêu lệ luật nghị định nhà-nước làm ra chẳng qua chỉ định riêng về cách dùng người trong bổn xứ, và vì sự thực dân mà làm ra đó thôi. Còn cai quyền lợi của người làm công thì cho vào mỗi thứ trong mà thôi, cốt vị cái nghĩa khai thác đất đai, mà không vị lợi quyền của người đi làm mướn.

Sau không đợi mà thấy những việc trồng cao-su Nam kỳ mỗi ngày phát đạc. Ở Bắc-kỳ thì việc khai mỏ mỗi ngày thạnh thêm, buộc nhà-nước dự phòng và phải định luật lệ dùng thứ nhân-công mới, là nhân-công ngoại-quốc.

Trước kia, năm 1909, quan Toàn-quyền thấy trong bổn xứ có ra nhiều nhà máy, đã phải định những giờ làm trong xưởng thuốc-hút và trong các nhà máy làm hộp quẹt.

Nghị-định ngày 8 mars 1910 thành ra như một bộ nhân-công luật-pháp, cả thảy 49 điều, nhưng chỉ để thi hành đối với những người làm công ngoại-quốc mà thôi. Trong nghị-định ấy có những điều nói về thể-cách làm lụng, việc vệ-sinh trong các công xưởng, và việc tuần kiểm những kẻ vào nước mà khẩn đất ruộng.

Năm 1913, quan Toàn-quyền Sarraut lại sửa trong mười điều nghị-định ấy (20 mai 1913), cốt để bảo-hộ cho những kẻ làm công được nhiều sự thỏa lòng, về việc vệ-sanh và việc tính tiền-công.

Ngày 26 octobre 1916 lại có một đạo nghị-định bổ mấy câu vào nghị-định cũ ngày 8 mars 1910, về những thể thức người Trung hoa qua đường bộ mà vào hạt Bắt-kỳ để làm công.

Vậy thành ra luật-lệ đối với những kẻ làm công người ngoại-quốc thì thật là kỹ lưỡng minh bạch, mà kẻ làm công người bổn-quốc thì lại không được hưởng những lệ luật rõ ràng như thế. Té ra người bổn quốc đi làm công vẫn chưa có lệ luật nào nhứt định cả. Bao nhiêu những nghị định về nhân-công An-nam, không có nói gì đến quyền lợi kẻ điền- tốt hoặc kẻ làm thợ, chỉ cốt cho mấy điều lợi cho việc cai-trị mà thôi, làm cho các chủ đồng điền tuy đã cố sức lắm để mướn người làm cho tiện lợi, mà cũng vẫn gặp nhiều nỗi khó khăn, khó khăn cả cho người chủ và cho người làm.

(Còn nữa)

Văn-minh luận

(De la Civilisation)

V

Âu-châu Văn-minh

(Tiếp theo)

Chúa ra đời

Khi Giê-giu đi giảng đạo thì ngài hằng xưng mình là con Chúa Trời sai xuống thế cứu nàn, hay làm nhiều phép lạ và hay giảng cho dân chúng rõ cái tánh tình dối giả của các thầy cả Đạo Giu-đêu, nhứt là quân Pha-ri-sêu (Pharisiens), chúng nó hằng lập chước quỉ mưu thần đặng hại mạng ngài, mà ngài cứ lấy lời êm thuận tỏ lòng từ bi không hờn giận chi chúng nó.

Muốn tránh khỏi đều nguy hiểm thì Giê-giu bèn đi đến sông Ruột-đăn mà ẩn dật ít lâu.

Giảng chơn đạo đã được ba năm thì Giê-giu bèn trở về kinh-kỳ Giê-ru-sa-lem mà làm lễ ăn con chiên (là lễ nhắc tích ra khỏi đất Egyptô). Ngài cỡi một con lừa cái đi thẳng vào thành, thiên-hạ nghe tin chạy đi bẻ nhành lá cầm tay đi đón ngài và tung hô : *chúc mừng con chúa Trời.* Quân nghịch thấy vậy càng ghét cay ghét đắng, cùng nhau kiếm đều vu oan giá họa. Nhơn trong đám tông đồ có một người tên là Giu-dà (Judas) thấy vậy bèn tới kiếm quân ấy mà rằng : *Nếu chúng bay cho tao 30 $ thì tao sẽ chỉ Giê-giu cho bay bắt!* (Ôi! Đời nào cũng có phản chủ!)

Quân nghịch nghe nói vậy liền chịu.

Giê-giu biết trước việc ấy bèn kêu Tôn-đồ mà trối, rồi ra khỏi kinh-kỳ lên núi Cà-na (Montagne des Oliviers) mà đọc kinh.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Giu-đà dẫn một đám du côn cầm hèo đến chỉ thầy mình cho chúng bắt. Du côn áp lại trói kẻ ngài mà dẫn đến thầy cả đạo Giu-đêu tên là An-na và Cai-pha (Caïphe).

Thầy cả Anna bèn hỏi Giê-giu giảng dạy đạo gì. Ngài cắt nghĩa rành rẽ. Khi ấy thầy cả Cai-pha ngồi nghe đoạn đứng dậy mà hỏi ngài rằng: *Ông có phải là Chúa Cứu thế ra đời chăng?*

— Ngài bèn trả lời rằng: *Phải.*

Cai-pha vỗ án la lớn rằng: *Nó đã phạm thượng rồi*

Hội-đồng nhóm lại xử Giê-giu rằng *vì dối dân nói mình là chúa cứu thế thì phải án đóng đinh trên cây chữ thập.* Hội-đồng lên án rồi liền giao Giê-giu cho lính. Chúng nó áp lại vả đơn vả kép, thoi cù và khạt nước miếng vào mặt.

Các tôn đồ thấy vậy chạy mất, chúng du côn bắt được Vê-rô hỏi: Giê-giu phải là thầy mầy chăng?

Vê-rô cứ chối ba lần.

Sáng ngày ra lính dẫn Giê-giu đến trước mặt quan Nguyên-soái Phi-la-Tồ (Pilate) là quan thay mặt cho Hoàng-đế Rô-ma qua đó cai trị.

Phi-la-tồ hỏi các cớ tiết thì không thấy tội chi cho đáng xử tử, bèn dạy lính dẫn Giê-giu đến Hê-rô-de là Nguyên-soái xứ Gà-li-lê vì Giê-giu là dân xứ ấy.

Hê-rô-de thấy Giê-giu thì mừng lắm, trông cho ngài làm phép lạ coi chơi mà ngài cứ điềm nhiên, nên Hê-rô-de khi ngài bèn cho mặc một cái áo trắng (là dấu khi người khờ khạo) và bảo lính dẫn trả lại cho Phi-la-tồ. Phi-la-tồ biết Giê-giu là người vô tội muốn nhơn dịp ngày lễ ăn con chiên mỗi năm có lệ ân xá một tội nhơn mà thả ngài ra bèn kêu dân mà nói rằng: « Sẵn đây có 2 tên tội nhơn 1· là Ba-ra-ba, 2· là Giê-giu, theo cổ lệ thì ngày nay ta có phép ân xá một tên tội nhơn, ấy vậy bây muốn ta tha ai?

Nhơn dân lưỡng lự, song le chúng nó bị các thầy cả Giu-đêu đốc giả quá, bèn xin tha Ba-ra-ba mà xin đóng đinh Giê-giu.

Ô hô! Ba-ra-ba là người ăn cướp sát nhơn mà được tha, còn Giê-giu là người vô tội, thương dân đồ khổ ra công đi giảng dạy mà bị đóng đinh, thiệt là oan vô cùng!

Phi-la-tồ thấy vậy bèn lên án xử trượng Giê-giu cho khỏi đóng đinh. Dân chúng và lính áp lại đè ngài xuống, lột áo và trói vào cột mà đánh đòn, lấy gai làm mũ đội cho ngài, lấy áo đỏ mặc cho ngài, lấy sậy đưa cho ngài cầm làm gậy, đặng giễu cợt khi ngạo chơi.

Phi-la-tồ thấy vậy bèn kêu dân mà nói rằng: « Bây đã đánh đòn Giê-giu rồi, máu mủ ròng ròng, thôi thả nó ra.

Các thầy cả xúi riết nên dân chúng không chịu, một hai cứ nài đóng đinh ngài thôi.

Phi-la-tồ làm hết sức mà khó nỗi cứu kẻ vô cô bèn lên án *đóng đinh* và kêu lính đem nước đến rửa tay (là tỏ dấu vô can trong vụ sát hại vô cô đây. Lính áp lại lột cái áo đỏ đã dính với các lằng roi mà mặc áo cũ vào đoạn lấy cây chữ thập to mà giao cho ngài vát rồi cùng nhau dẫn tới Pháp-trường là núi Canh-hoe (calvaire) hay là Gôn-gô-ta (Golgotha) mà đóng đinh ngài là người vô cô (tội sát hại vô cô nầy bởi các thầy cả Giu-đêu ganh ghét mà ra).

(*Còn nữa*) HUẾ.

HƯỚNG TRUYỀN

(*Echos*)

Hô giêng Chước

(*Vieux engagé de 102 ans*)

Tại xứ Ăng-lê có một ông già niên canh bách tuế lính nhì (102 tuổi) đến xin đầu quân. Quan chầm lính chê ông cậu già, ông cậu bèn xăn tay xin thí võ với quan ấy. Tuy vậy mà cũng không được làm Hô giêng Chước.

Paris qua London 2 giờ

(*De Paris à Londres en 2 heures*)

Hễ tàn giặc đã có máy bay đưa bộ hành qua lại Paris London, mỗi vị trả 25 quan, mỗi gói đồ 3 cân trả 2 q. 50. Chắc trong xứ ta sẽ có máy bay đưa bộ hành đàng Saigon-Nam-van.

Nghi hạm

(*Flotte camouflée*)

Hồi giặc mới nổi lên thì nước Ăng-lê tính không có đủ tàu trận mà đi tuần tiêu khắp các nơi, mới bày ra làm tàu trận giã để gạt tàu trận và tàu lặng A-lê-măn: Nội đạo nghi hạm ấy cả thảy là 14 chiếc tàu trận, dùng tàu buôn thường mà sửa lại, cả thảy là đồ giã, nào súng đồng, nào be, nào cù lạp, cả cả thảy đều làm giã mà ở xa xem ra giống hệt tàu trận thiệt. Binh lục-quân và các quan ở dưới tàu cả thảy là kẻ tình nguyện trí tử vì nước quên mình, cả ngày đêm cứ mang trong mình đồ lội, trái nổi. Nhờ đoàn nghi hạm đây mà gạt tàu A-lê-măn nhiều lúc nhứt là trong trận thủy năm 1915.

Dưới tàu chở toàn đá cục và xi-măn.

Nhiều lần bị gạt thì tàu A-lê-măn sanh lòng nghi, cho nên Ăng-lê có xen lộn vào đó vài chiếc chiến hạm thiệt, làm cho tàu A-lê-măn chịu vài lúc cũng xính vính.

Bên Tàu, bên Nhựt thường hay dụng nghi binh, nghi hạm. Nay bên Âu-châu cũng dùng một cách.

Xe đánh giặc vẫn thuở xưa kêu là *thặng* (Chinoa kêu là *tầng*) nay Ăng-lê cũng dùng xe trận kêu là *tank*. Trong xe có súng liên thinh áp gần binh nghịch mà bắn được, vì xe có đồng giáp bao phủ.

Sự đói khát bên nước Chà-và

(*Les famines dans l'Inde*)

Bên nước Chà-và thường hay có đại hạn, làm cho sanh linh đồ thán, thảo mộc, cầm thú tợi bời, nhơn dân chết đói. Bởi gia hạn trong mùa mưa, nước nôi không có, hồ ao khô khốc, ghe cộ đi không đặng, mùa màng cháy rụi.

Trong năm 1771, thiên hạ bị hạn mà chết đói cho đến **5 triệu** con người; bước qua 1866, chết **1 triệu 4 ngàn**; năm 2868, chết **1 triệu 20 muôn** tại xứ *Pandjab* và *Orissa*. Trong hồi chỗ nầy là vua Chà-và cai trị.

Có một trăm năm, mà người ta tính 20 lần chết đói.

Đến năm 1874 và 1877, cũng bị chết đói nữa, tại *Bangale* và *Dekkan*, thiên hạ hao đến **4 triệu**.

Kể năm đó đến sau, nhờ có các nước thuộc địa Ăng-lê vận tải lương phạn mà phát cho nhơn dân, nếu không thì Chà-và càng chết đói hơn nữa.

Nội trong 3 năm, kể từ 1874 cho đến 1877, nhà nước Ăng-lê tiêu phí đến 4 trăm triệu quan, mua lúa gạo phát cho nhơn dân và tu bổ cầu đường.

Xin kể sau đây các việc trong cơn đói khác:

« Ngày 26 mars 1866 dân sự ở xung « quanh thành *Midnapour* đi lượm « những trái cây ngoài rừng mà ăn, « dường như chẳng có món chi khác « cho đặng đỡ đói. Từ ngày 26 mars « 1866 cho đến 3 tuần lễ sau, mấy kẻ « đói khát đi cướp dực chém lộn cùng « nhau như đám giặc lớn; ấy cũng tại « đói mà sanh dữ.

« Bước qua tháng Mai cũng năm đó, « trong làng trong xóm đờn ông đờn bà « con nít đói dơ xương; ngó không ra « con người.

« Người ta đói khát nằm lển-nghểnh « ngoài đường, ngoài sá, trong rừng « trong rú, lượm cho đến lá cây, mà ăn « như cầm thú. Hết hồi đi lượm lá cây « mệt mỏi, đói nằm dơ xương mà chết « chôn không kịp.

« Đến ngày 2 Juillet, từ thành *Balasore* qua *Calcutta*, có mưa đổ xuống, « thì thấy ma chết đói trôi lểnh-nghểnh « đường sá sình sụp đi không đặng. Lớp « đã chết rồi nằm dưới bùn, lớp gần « chết bị mưa lạnh kêu la om-sòm như « cóc, ếch, anh-ương.

« Thảm thay! người ta chết nằm « chật đồng chật sá, còn như loài chim « lại no nê, kên-kên, quạ quạ xuống ăn « thây ma đứng chật đất, nhứt là trong « huyện *Orissa*, dân sự trong 4 phần « chết hết ba. Thiệt là ghê gớm ít « có nước nào mà bị chết như nước « Chà-và vậy!

D. v. G.

THÔNG BÁO

(*Informations*)

ĐÔNG-DƯƠNG

(*Indochine française*)

Nam-Kỳ

GIA BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . **4 f. 20**

Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại): **2$05 tới 2$ 10.**

Saigon

Thăng chức

M. Lencou Barême nay được cử làm chưởng lý đề-hình thiệt thọ thế cho ông Michel đã hồi hưu.

Ông Mansencal làm chánh tòa thay thế cho M. Lencou Barême.

Xin hủy tờ nhìnb con

(*Annulation d'une reconnaissance*)

Vẫn thường lề có nhiều người tây-lai và annam ước ao vào bộ langsa lắm, mà ngặt khó dễ nên phải dụng mưu, bèn đi tìm mấy ông tây già, mướn nhìnb mình làm con.

Kỳ xưa M. F... A... tại Hải-phòng có nhìnb như thế một cậu tây-lai tên J... A... làm con. Cách ít lâu bà lão ở bên Pháp hay đặng viết thơ than phiền có đâu đam con tu-hú về ổ quạ. M. F... A... bèn ăn năn mới vào đơn tại tòa Hà-nội mà xin hủy cái tờ nhìnb con đó đi.

Tòa phán đoán lẽ nào, tôi xin lược dịch ra đây cho các ngài duyệt lảo rõ:

Tòa:

Xử hiện diện việc hộ langsa, bực sơ khởi cho phúc;

Nghĩ vì chiếu theo tờ đề ngày 20 fév. 1915 tên F... A... có nhìnb một đứa con trai để hoang (giả hiệp nhi = fils naturel) trước mặt chánh tri-bộ thành Hải-phòng, sanh tại Hải-phòng trong ngày 24 déc. 1895, trong bộ sanh không khai tên mẹ, đặt tên nhũ danh mới là Jules.

Nghĩ vì M. F... A... có vào đơn xin hủy tờ nhìnb ấy vì là việc giả.

Nghĩ vì chiếu theo nhiều nhà luật-khoa và chiếu theo lời phán đoán Đại-thẩm-án Paris thì các kẻ nhìnb con có phép xin hủy tờ nhìnb được, nếu vì tiền tài hoặc gia đạo, mà cũng cho các kẻ nhìnb con một cách trái phép và bất trí như thế được xin hủy tờ.

Nghĩ vì tên F... A... khai rằng vì không đề phòng sự quan hệ ngày sau cho gia tộc và cho mình, khi ra đi nhìnb con là một việc rất trọng hệ.

Nghĩ vì tên F... A... nói rằng tên J... A... mà va nhìnb là con đó, nay có quyền xin chia gia tài, kiện thưa với mẹ va, em va và vợ va sẽ cưới ngày sau, con va sẽ sanh ngày sau.

Nghĩ vì tên F... A... mà nhìnb con như thế thì phải giữ trọn đạo làm cha, và mẹ va có gởi thơ phàn nàn sao đem con người ta vào vòng thân tộc.

Nghĩ vì tên F... A... có quyền lợi mà khai thật sự trong việc đi nhìnb con đây.

Nghĩ vì luật cho nhìnb con có khoản 339 rằng nếu có sự quan hệ tiền tài và việc gia đạo rõ ràng thì người nhìnb con có phép xin hủy tờ nhìnb.

Nghĩ vì cái sự nhìnb con là quyền tố cáo, chớ không phải quyền phân phát cái quyền lợi của đứa con, cứ sự chơn thật mà khai theo luật mới được, nếu khai giả dối thì phải bị hủy, vì sự nhìnb dối nó làm cho sự phân quân gia tài rối rấm, đem cái quyền bông lông làm ra thành chơn quyền (lộng giả thành chơn), vì không ai có phép dối giả làm cha đặng làm cho quyền lợi kẻ khai phải kém. Nếu không có đủ cớ đứa nhỏ ấy là thiệt con mình thì tờ nhìnb phải trở ra vô hiệu lực.

Bởi các cớ ấy:

Nói rằng tờ của tên F... A... làm mà nhìnb tên Jules làm con đó trong ngày 20 fév. 1915 phải hủy bỏ.

* * *

Việc xử đoán đây nghe thì rành mà còn cái người làm việc bất trí ấy, tòa mới định sao?

Cuộc thể tháo

Ngày chúa nhựt 26 mai 1918, đúng bốn giờ rưỡi chiều, tại vườn Thành-phố Saigon. Các hội Thể-tháo Langsa và Hồng-mao lựa 11 người đấu-cầu với hội Giadinh-Sports.

Hầu có góp tiền giúp cho hội Hồng-thập-Tự Langsa và Hồng-mao.

Vậy nên cuối xin các đứng hảo-tâm, ngày ấy đến xem, trước là mua vui sau là làm phước.

Giá chỗ coi:

Ngồi trên khán đình...............	1$00
Đứng trong rào................	0 50
Đứng ngoài rào................	0 20

Việc Hoàng-đế Annam giá lâm Bắc-địa có quan hệ gì chăng?

Chúng tôi cả mừng cho dân Trung-kỳ và Bắc-kỳ được thấy long nhan. Trong sự vua ta mà giá lâm Bắc-địa đó, các ngài có thấy cái triệu kiết tường chăng?

Chúng tôi thấy rõ điềm lành cho dân nước Nam, nhứt là dân Trung-kỳ là một phần chủng tộc Lạc-long còn khiếm khuyết sự tiến hóa.

Vẫn vua ta đây là con Tiên-hoàng Đồng-khánh. Tiên-hoàng khi sanh tiền rất trung thành với nước Langsa. Nay Hoàng-thượng Khải-định cũng một dạ hằng ước cho niềm Pháp-Việt càng ngày càng thân càng ái. Vẫn khi chưa tức vị thì ngài đã có chịu nhiều nỗi đắng cay, nay lên ngôi báu rồi thì ngài rõ biết việc nhơn dân Trung-kỳ còn chưa được hưởng cuộc giáo dục, cuộc văn-minh tấn bộ như Nam-kỳ và Bắc-kỳ vậy. Bởi rứa ngài mới cùng các quan Đại-lý Pháp-bang lo mở mang xứ sở. Mới rồi ngài có hạ chiếu chỉ cho trong hàng văn-nhơn, bá gia chư tử, phải lo trứ thơ lập ngôn, để quảng khai dân trí Trung kỳ.

Trung-kỳ mà chậm tiến hóa là tại các quan ít hay lo cho dân, cứ muốn y như cựu lệ, xưa sao nay vậy, cho khỏi thay công là một, cho để bề lu liêm là hai. Ai có đi Trung-kỳ từ Nam chí Bắc thì rõ, nhơn dân nghèo khổ còn da bọc xương; mà nay nhơn dân Trung-kỳ đã thấy ngọn đuốc văn-minh lấp ló chơn trời rồi. Vì vua Khải-định khi còn làm ông Hoàng đã rõ lòng dạ các quan ra làm sao, ngài đã rõ sao Nam-kỳ và Bắc-kỳ nhờ các quan Langsa mở mang cho nên Nam-Bắc tiến bộ mau lẹ, mà Trung-kỳ hồi còn lu lít, cớ ấy tại ai?

Cớ điềm lành cho Trung-kỳ là khi Hoàng-thượng ngự giá ra đến Hà-nội đã ghe phen tỏ dấu thương dân, muốn cho dân mình sẽ trở nên mau lẹ kịp với Nam-Bắc lưỡng kỳ mà hưởng cái mùi văn-minh Âu-châu cho thỏa dạ. Trăm lạy lịnh muôn năm, xin thương dân dại, ra tay tế độ, kẻo bấy lâu các quan annam thị dân như thảo giới. Nay lịnh muôn có di giá đã rõ cái nạn của dân là cái cục dốt to ấy. Xin Bệ-hạ mở trường quảng khai dân trí, mở công thương, mở thiệt nghiệp cho dân tập rèn hầu hưởng phước văn-minh tiến bộ.

CAO-THỌ-HÙNG *khể thủ.*

Vua Tề bị bắt

Hôm chiều thứ 5 tuần rồi tại rạp bát ông Ninh bát tuồng *Tề-vô-Diệm*, Vua Tề đang yên-diên với Chung-vô-Diệm.

Thình lình mả-tà kín lên sân-khấu trình tờ tập nả bắt Vua Tề là tù vượt-ngục đi về bót. Tù vượt ngục mà được làm Vua, ấy là thề gian hy hữu đó.

Xầm giả trai

Sở Tân-đáo bắt được một con xầm giả trai, mặc y phục nam-phi và có mang ngọc hành giả, chưa ắt là lại cái (Hermaphrodite), hoặc là lai đực (Androgine), hoặc là gian-tế (espionne), đã giao cho sở mật thám truy nguyên.

Ấy cũng là cuộc Đại-đồng, khử hình giới đó.

Bến-tre

Đề ba mươi sáu con
(*Les 36 bêtes*)

Khốn thay ! Cờ bạc là một mối hại to. Thường rằng cờ bạc sanh ra nhiều đều tội lỗi, chư ông, chư bà cũng chán biết. Nó đổi lòng người, thấy tiền ngay cũng hóa gian. Thua sạch phải toan khóet vách. Nhưng xem kỹ lại ai ai cũng thích, Nếu nhà-nước không cấm thì chi cho khỏi náo động dân lành. Mấy cậu thua cướp trộm xóm làng thì khó mà an cư lạc nghiệp đó!

Bởi thấy nhơn dân gần xa rên siết (vì thua hoài) mà thương, nên mới nương đường báo nầy tỏ cùng quyền cai trị tổng làng, khá hằng hòi trừ tuyệt. Chẳng nên vì một người mà hại cả và dân đói khó. Đã nhiều phen tôi dạo chốn Bếntre thì hằng thấy lao xao bàn tính.

Nội tổng Bảo-hựu có chơi hai thầy đề. Dân An-hội cùng mấy làng lân cận, từ sớm mai tới chiều chỉ lo đánh đề mà thôi. Tối lại chẳng xóm nầy thì xóm khác bị ăn trộm, Nào gà trống, gà mái, gà giò, nào lu, hủ nia nong, cho đến chậu kiểng nó cũng không từ Quơ bậy một món bán một cắt đánh một hai con. Thua đi quơ nữa ! Ấp Phú-khương quân gian tế ấy ở nhiều lắm.

Tại sao vậy ?. Tại làng tổng không nghiêm cấm, không bắt buộc lại cho phép, (không cho phép sao nó dám lộng). Tại không tuần do nghiêm nhặc, tại không sóat bắt quân gian, nên mới lộng quyền vậy chớ. Nếu tôi yêm liềm đề vậy thì tội nghiệp cho đám dân lành đồ thán.

Nên xin quan trên tập nã lũ gian nầy thì dân mới an cư lạc nghiệp đặng lại, dân sẽ gội nhuần ơn đức lắm đó.

Có khó gì, nếu làng không tay vị, không một lòng với thầy đề thì có mấy ngàn người bắt cũng hết, Bởi vì cùng khắp đều có người làng.

Thuế thân mỗi năm có sáu đồng bạc mà rên trời rên đất, than trách, không có mà đóng, trốn chuôi trốn nhuồi, còn mỗi ngày nạp cho thầy đề có trên một cắt bạc, thôi kể một cắt, xét coi một năm là bao nhiêu. Chớ chi biết lo đóng thuế như vậy thì tốt biết chừng nào.

Nhờ ơn quan trên cùng lịnh tổng làng thầm xét trừ cho tuyệt 36 con là bắt quân trộm cướp đầy lưu cho hết. Hết hái bầu hái bí khoét vách đào hầm ăn cướp lối xóm, cho một phồn nó ở một cỏi cho xa dân lành tử tế. Vậy mới là thái bình đặng.

T. N. Dân.

Phê bình. — Phép trừ tệ thì phãi phá nơi gốc. Quân gian là ngọn, tội qui về làng tổng ăn tiền chã thầy đề mà sanh tệ ấy ra. Phải xin phạt làng.

CAO-THỒ-HÙNG.

Trung-Kỳ

BÀI CHÚC

Đức Hoàng-thượng ngự Văn-miếu
(*S. M. Khải-định au Văn-miếu*)

Hôm Hoàng-thượng ngự Văn-miếu thì quan thượng Đoàn đọc bài chúc sau nầy:

«Chúng tôi là thần sĩ tỉnh Hà-đông, khấu đầu xin tâu mấy lời kính chúc Đức Hoàng-thượng muôn năm.

Ngài là con Đức Cảnh-tôn, khi Đức Tiên đế thượng tân, lẽ thì Ngài kế thống: nhưng mà lòng trời thu xếp, để dành lại đến bây giờ cho nhà-nước ta. Khi Ngài còn ở tiềm-để, thần dân ai được thấy đức hạnh dung nghi Ngài, cũng biết rằng xứng đáng một ngôi thiên-tử thái-bình; thấm thoắt gần ba mươi năm, Đại-vị hai lần thay đổi, rồi ngài lại phải theo lòng thần dân suy đới, mà mang lấy gánh xả tắc sơn hà nước Nam ta ; thế mới biết rằng mạng trời đã định.

Khi được tin Ngài đăng quang, thần dân xa gần, ai cũng vui mừng, một rằng quốc hữu trưởng quân, hai rằng ngô quân chi tử; không khác gì năm Đồng-khánh ất-dậu, Đức Tiên-đế đăng-quang.

Ngài mới lên ngôi, tấn tôn hai Đức thánh từ, thăng phụ hai đức Tiên-đế, nghĩa là lấy hiếu trị mà dạy thần dân. Ngài lấy thành tín mà giao thiệp với nước Bảo-hộ, lấy ân lễ mà đải kẻ thần công; lúc vạn cơ dư hạ, thời lấy văn thi mà vui chơi, thay đề thanh sắc. Kính đọc dụ chỉ, Ngài huấn sức bách quan, biết rằng ngài hiểu hết lại tệ dân tình, các quan trong ngoài lớn nhỏ, ai nghe thấy cũng phải sợ hãi, phải cảm động, mà phận đại pháp tiểu liêm, có lẽ những thói hủ bại xưa nay, đã bớt được nhiều. Thế là một sự Ngài làm ơn cho dân nhiều lắm.

Năm nay, lễ Nam-giao mới xong, ngài ngự giá Bắc tuần, trước là ra Thanh-hóa tỉnh yết sơn lăng, rồi Ngài ra Hà-nội để xem sự văn-minh tiến hóa của dân Bắc-kỳ.

Được tin Ngài ra. thần dân nô nức, chật đất nhửng người nghênh giá, vang trời nhửng tiếng tung hô, mừng được thấy thái bình nghi vệ.

Hôm nay, Ngài ngự Văn-Miếu, là chổ sùng phụng đức Tiên-sư Khổng-tử, là một nơi cổ-tích ở thành Thăng-long, đã hơn tám trăm năm nay. Từ khi có nhà nước Bảo-hộ sang đây, kính trọng sửa sang, có phần tốt đẹp hơn trước; nhớ ngày xưa, đức Thiệu-trị Bắc-tuần cũng đã đến đây, bây giờ hơn tám mươi năm, trong cung tường tốt đẹp, lại được nghe tiếng quản thược, thấy bóng vủ-mao, cỏ xuân cây cỗ, có phần thêm tốt thêm tươi, huống chi chúng tôi là bọn học đạo đức Khổng, chịu ơn Triều-đình, mấy độ xa xôi trông ngụy-khuyết, ngày nay gan tấc thấy uy-nhan, vinh hạnh biết dường nào ! Cám động biết dường nào.

Chúng tôi mừng rằng được chiếm bái Hoàng thượng là lần thứ nhứt, lại mừng rằng được hầu quan Toàn-quyền đến đây là lần thứ hai.

Quan Toàn-quyền Sarraut là một người danh tiếng bên Thái-tây, thay mặt nhà-nước Đại-pháp sang đây bảo-hộ. Ngài ở đã lâu, đã biết cã nhân tình phong tục, ngài tôn kính đức Hoàng-thượng, hết lòng làm ơn cho dân: thứ nhứt là việc khai hóa, có trường Cao đẳng, trường Trung-học, trường Y-học, trường Nử-học, trường Kỷ-nghệ, trường Canh-nông ; đương lúc nhà-nước có việc chiến tranh, mà ngài vẫn ước ao mở mang thêm nửa.

(*Còn nữa*)

CỰC-ĐÔNG (Extrême-Orient)

Trung quốc

Bắt được tại Thạnh-kinh 200 lính tù A-lê-măn đã dẫn về Trực-lệ nhốt để lao.

Chinoa Hồng thập tự

Có 1 chiếc tàu Hồng thập tự chinoa chở thuốc lên Hãi-sâm-oai cứu cấp chi-noa mắc nạn

Binh khí nhựt

Gởi cho Trung Huê bị đốc quân Trương-so-lin chặn đoạt ráo.

Trung Huê vay

Trung huê vay Nhựt 20 triệu viên.

Thượng-hải loạn

Các con buôn gánh bán bưng bị châu thành đánh thuế nặng bèn cự lại, đánh bồ lít, Bồ lít bắn chết 5 mạng.

Trung quốc Tân văn

Ba mươi bảy hội xã nhơn công ở tại Thượng Hải đá dàng sớ về kinh cuí xin Đại Tổng-Thống Phùng quấc Chương và Thừa tướng Đoàn kì Thoại dừng công nhận cái mật ước Trung-Nhựt như vầy:

Y theo các báo chinoa và báo ngoại quấc thì Trung-quấc với Nhựt-bổn đã ký tên một tờ mật ước rồi (tờ minh ước lén). Đang kim Trung quấc bị nội loạn lạc và ngoại tham tâm. Nhựt-bổn nghe lời người Tây và dân mình cực chẳng đã động binh. Trung-quấc đã hạ chiến thơ riêng với A-lê-măn thì cần gì phải hiệp với các nước mà sai binh qua Âu-Châu. Nếu nay biên cương có giặc thì chánh phủ sai quân ra đó hổ trì. Chúng tôi có nghe rỏ rằng y theo tờ mật ước ấy thì quyền lý tài binh bị, ngoại giao và bưu chánh của Trung huê phải giao cho Nhựt kiểm duyệt. Mật-ước ấy nói rằng dầu là lúc thái bình Nhựt cũng có quyền kiểm điểm các môi ấy. Nhựt-bổn vẫn là bạn hữu của Trung-huê mà cố ý muốn nhận ngột Trung-huê. Nó thừa các cơ hội giặc Âu-châu bèn rủ Trung-huê xuất sư một lược với nó đặng nó tính chôn Trung-huê. Chúng tôi nhớ trước khi nhựt đoạt cao-ly thì hay nói việc hoà nhã tử tế. Nghĩ đến đơ mà chúng tôi rung sợ. Các việc nhựt buộc Trung-huê ngày nay lại gấp hơn hồi 7 Mai 1915.

Chúng tôi sợ giặc chưa tàn mà Trung-huê đã mất,

Nên cúi xin huỷ cái tờ mật ước đó đi

Thế gian hi hữu
(*C'est rare au monde*)

Từ năm 1869 cho đến 1917 là hơn nửa đời, nhơn dân Namkỳ hằng thấy nhiều việc bất công, các quan cứ ở trên ép dồn xuống, ép riết cho đến lê dân, thì lê dân cùng thế còn ai ở dưới mà ép dồn, thì phải ép vợ, ép con, ép trâu, ép bò, thậm chí ép đến bồ lúa, ép đến cộ xe, hết sức rồi ép luôn ruộng nương bông trái.

Lệ thường hễ dân bất bình thì tắc minh, mà vì cô vẫn kêu không thấu cao.

Song le từ ngày ông Albert Sarraut trùng nhậm Đông-Dương ngài hết lòng thương lê thứ, tỏ dạ công bình, ghe phen đã hứa cùng các quan Annam rằng ngài ráng *phi vân vụ* cho dân chúng *đổ thanh thiên, tiền kinh cấc* cho Annam *tầm đại đạo*. Nay quả thiệt mây mưa đà thanh tịnh cả xứ thấy trời xanh, gai gốc đã dẹp rồi, dân chúng đã vào đường cả.

Số là năm ngoái có một quan Toà ở Bàrịa bị ăn trộm lấy đồ, ngài bèn nghi cho hai đứa nô bộc, bắt nó đam đi khảo, đánh đòn, trấn nước. Sự oan ức, nó thưa đến quan trên, tức thì toà Sàigòn đòi quan Toà Baria lên kinh xử tội, làm án 4 tháng tù treo. Quan Toà Baria chống án về tây, mới có tin y án.

Kế đó tại Cần thơ có một quan Biện lý nghe lời vợ cùng các kẻ bộ hạ làm việc bất minh thọ hối xử vị cùng làm nhiều đều tác tệ, có đơn kêu nài, lịnh trên dạy giam quan Biện lý vào khám Sàigòn mà tra cho minh bạch.

Nay đã không thể dung tha, nên quan Chương lý giải ngài qua Đại hình 10 Juin xử đoán.

Công việc ra thể nào, bổn quán sẽ phiên dịch từ đoạn rõ ràng cho chư khán quan tường lãm đặng rõ lòng công bình của quan Toàn quyền, sẵn lòng quét sạch loài gian, đặng cho lê thứ khỏi chổ ép lấn vợ con trâu ruộng rồi lấn dồn bồ lúa rương xe như xưa vậy nửa.

Bổn quán thay mặt cho các ngài duyệt báo và cho cã đồng bào mà tạ ân đức Sa-công vì dân trừ tệ.

Chúc cho ngài sống lâu sức khoẻ đặng giúp chúng dân tiến bộ xuân đài và hưởng quang minh đuốc ngọc văn minh hầu có tán tụng công ân Pháp quấc

CAO-THỒ-HÙNG.

Tòa áo đỏ ngày 27 Mai

Xử các vụ Annam.

Quan chánh Tòa là ông Thermes

Quan Bồi thẩm là ông Adamollc và ông *Dusson*.

Quan thị sự thay mặt cho xã hội buộc tội là ông.......

Qua đến 10 Juin, sẽ xử vụ Biện-lý Cânthơ, có 7 người annam đồng-lỏa.

Quan trạng sư cãi lý bào chữa cho phạm quan là ông *Foray*

TẠP TRỞ
(*Variétés*)

Thiên võng khôi khôi báo ứng thậm tốc
(*Le Justice immanente ayant l'air de rien se fait sentir vivement*)

II

Ăn thằng Thịnh

Thằng Thình là con nhà ai không biết, ở dân đến ngụ sau đình Cầu muối, còn mẹ nó thì ở riêng, chuyên nghề bán dầu dừa cát lối mà độ nhựt, chớ thằng Thình chẳng hề ngó ngàng gì tới. Thằng Thình từ có trí khôn thì đã nhập lo vào đám du côn, xăm mình ba câu chử nho trên ngực như vầy :

1· *Trung quân vương*, 2· *Hiếu phụ mẫu*, 3· *Ngô Thinh thị anh hùng là Lữ-phụng-Tiên*. Bên tay tả xâm một câu : *Anh hùng bất húy tữ*. Bên tay hửu thì xâm câu : *Húy tữ mạc anh hùng*. Cả năm chẳng thấy làm nghề chi, cứ đi rảo mé sông cầu Ông-Lảnh, kiếm các thuyền thương hồ mà dọa chém giết, đặng lấy tiền nuôi miệng. Mỗi lần nó xuống ghe ai thì phanh áo đưa ngực ra mà xưng tài. Các lái sợ rung, bèn lấy

Thuốc điếu hiệu CANON

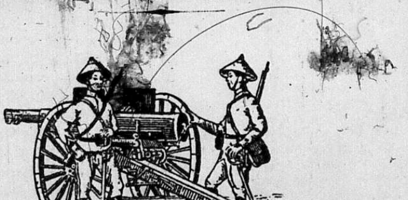

BAO-XANH

Đà ngon mà lại rẻ tiền

bạc ra chịu tiền trả rượu cho nó xịn đừng làm hung. Tại thói tục Annam mình hay một câu nhịn là 9 câu lành, không ai muôn mắc công thưa gởi, cho nên nó được mới làm tới luôn.

Hễ được bạc rồi bèn đi tìm Đại-ca tên là *Tấn-Lửa* (nay đang dật lạc tại Đất-hộ) mà rượu chè cho ngỏa nguê rồi đi dạo xóm mà nhiều hại gái tơ con nhà bần hàn cơ ngạ. Trước nó rủ về làm vợ, sau ồn đem đến thanh lâu mà bán mỗi đứa là 5$00.

Thằng Thình lúc ấy có làm quen với một đứa cu-li kia tên là thằng Hậu (đang ở tại cầu Muối). Thằng Hậu nầy vẫn có 1 vợ và 2 con.

Thằng Thình ngày kia uống rượu ba mang, xách dao đến nhà thằng Hậu, bảo con vợ thằng Hậu rằng: *mầy phải lấy tao.* Con kia không dám cãi, bèn thuận theo thửa ý. Đến trưa thằng Hậu lơn tơn về bị thằng Thình rược chém, chạy mất.

Thằng Thình trở về ở với vợ thằng Hậu được một năm, thì còn bị thiên thời mà chết. Thằng Thình tội ác quán dinh, thiên nhân chuyển như luân, khiến cho một con lảo kị-nữ đi ve vảng mà bậu bạn với Thình đặng có sang bịnh cho Thình. Chẳng khỏi bao lâu thằng Thình mình mẩy một ngày một trổ hoa hòe.

Ngày kia bà mẹ nó thấy nó có tiền mới đến hỏi xin ít nhiều mua trầu ăn, chẳng những nó không cho mà nó còn vát cây rược đánh, chưởi mắng tưng bừng. Thiên hạ thấy vậy đến ta nha thiếc xỉ. Thần mục tợ điền, khiến cho nó lâm bịnh nặng què bai chơn, lết bằng mo bò bằng mủng, ở lảng quảng nơi cầu Muối mà xin ăn. Còn Lảo-kị-nữ thì chạy theo thằng Hậu mà kê đôi (ấy là tiền căn báo hậu).

Trời hành thằng Thình 3, 4 năm, thiệt là đáng tội: ngày kia nó đang nằm tại chợ cầu Ông-Lảnh mà dọc vè, thoạt có quỉ-sứ đến bắt nó xuống Diêm-vương phân xử.

Chắc nay thằng Thình đã đầu thai làm con chó.

Chẳng những là người bạc nào, hễ có báo ứng thậm tốc thì xin các ngài duyệt báo viết thơ cho tệ quán biết, sẽ đăng báo mà làm gương.

Bình luận văn chương

(*Critique littéraire*)

Kể từ ngày nay tệ quán mở khoản nầy cho M. Đặng-văn-Chiêu cựu giáo thọ ở Tràôn bình luận văn chương. Vị nào muốn đáp từ thì cũng sẽ ấn hành vào khoản nầy.

CAO-THỒ-HÙNG.

Văn Uyển

(*Variété littéraire*)

Việt hán văn khảo

(*Etudes sur la littérature sino aunamite*)

(*tiếp theo*)

Lối cổ văn

1. Thơ — Sách có chữ rằng: « Thi ngôn chí » nghĩa là thơ để nói chí của mình. Lại có câu rằng: « Thi dĩ ngâm vịnh tánh tình » nghĩa là thơ để mà ngâm vịnh tánh tình của mình.

Trong lối thơ cũng phân ra làm nhiều thể cách riêng: Thơ 5 chữ gọi là *ngũ-ngôn*, thơ bảy chữ gọi là *thất ngôn*. Ngũ-ngôn, thất ngôn mỗi bài bốn câu gọi là *tứ tuyệt* mỗi bài 8 câu là gọi *bát cú*. Thất ngôn dùng đến 8 câu, ngũ ngôn hoặc dùng 8 câu hoặc dùng 16 câu là thường còn dài hơn nữa gọi là thơ *tràng thiên*, hoặc gọi là *hành*.

Ngũ ngôn, thất-ngôn không cần điệu bình trắc duy chỉ có vần thì gọi là *cổ thể*; cần phải dùng đến điệu bình trắc thì gọi là *Đường luật*. *Đường luật* nghĩa là luật ấy từ nhà Đường mới đặt ra rồi sau cứ tuân đó mà làm luật nhất định cho nhà làm thơ.

Muốn biết điệu bình trắc thì trước hết phải biết cách đánh vần. Cách đánh vần: ví dụ muốn biết tiếng « Thiên » là vần gì thì phải nói « Thiền thiên thiến thiển thiện »: muốn biết tiếng « Địa » là vần gì thì phải nói « Đìa đia đía đỉa địa »; cứ hai tiếng đầu mở miệng thấy ngay là tiếng bình và ba tiếng sau cùng hết lại là tiếng trắc. Vậy thì tiếng bình tức là tiếng trong chữ quốc ngữ không có dấu gì hết và có dấu huyền « ` » còn các tiếng dấu sắc « ´ » hỏi « ? » nặng « . » ngã « ~ » v. v. là trắc.

Nay lấy chữ B thay vào tiếng bình, chữ T thay vào tiếng trắc, chữ V thay vào tiếng vần mà kể mấy thể bình trắc trong Đường luật ra sau nầy.

Ngũ ngôn thể bình

1o	B	B	T	T	V
2o	T	T	T	B	V
3o	T	T	B	B	T
4o	B	B	T	T	V
5o	B	B	B	T	T
6o	T	T	T	B	V
7o	T	T	B	B	T
8o	B	B	T	T	V

Ngũ ngôn thể trắc

1o	T	T	T	B	V
2o	B	B	T	T	V
3o	T	T	B	B	T
4o	B	B	T	T	V
5o	T	T	B	B	T
6o	B	B	T	T	V
7o	B	B	B	T	T
8o	T	T	T	B	V

(*Còn nữa*)

LÝ TƯỞNG VÀ DANH NGÔN

(*Idées et proverbes*)

1o *Il faut vouloir ce qu'on ne peut empêcher.*

Phải muốn cái đều mình khó cản.

2o *Les numérations louangeuses se terminent toujours par des etc. etc. désespérants pour les hommes médiocres dont on remplace les noms.*

Trong sự kể nể ra đặng khen ngợi thì người ta thường dùng hai chữ *vân vân*, rất làm buồn cho kẻ bất tài chúng hay mượn đó mà hài tên.

3o *L'homme ivre de vin ou de passions marche en zig-zag, se heurte, tombe: le sage va droit en sécurité.*

Người say đấm vì rượu hoặc vì tình, thì hay chưn cheo chưn nai, đụng, té, chớ người hiền thì đi ngay ngắn êm lặng

4o *Plusieurs millions d'hommes ne sont-ils que des zéros qui donnent la valeur à l'unité? Dans les assemblées délibérantes les zéros forment des dizaines et des centaines?*

Ở đời triệu ức người há chẳng phải là giê-rô cả thảy, hiệp lực cho một số nguyên có giá trị hay sao? Vậy chớ trong các chỗ hội-hàm công luận chẳng phải các số giê-rô (người vô dụng) nó nhập lại mà thành mười thành trăm hay sao (*vô tiểu-nhơn bất thành quân-tử*)?

Ít câu chữ nho

(*Quelques caractères*)

1o *Ăn bộ khả dĩ đương xa, văn thực khả dĩ đương nhục.*

Đi bộ thỉnh thoảng cũng bằng đi xe, ăn trể rất ngon cũng như ăn thịt.

Tích. — Đời Chiến-quốc Tề-tuyên-vương bảo Nhan-xúc rằng: « *Ngươi cùng quả nhơn đi chơi, ăn thì ăn thịt bò, đi thì đi xe.*

Xúc từ mà rằng: « *Tôi xin về, đặng ăn trể cũng ngon như ăn thịt, thỉnh thoảng đi cũng bằng đi xe.*

2o *Tỉ trạch vong thê.*

Dời nhà quê vợ.

Tích. — Lỗ-ai-Công nói chuyện với Đức-Không-tử rằng: *Người ta có tật hay quên, cho đến đổi dời nhà mà quên vợ.*

Đức Không-tử cười mà rằng: *Ấy là mấy, có người lại hay quên hơn nữa, như vua Kiệt, vua Trụ dám quên thừa mình.*

3o *Tiệm nhập giai cảnh!*

Thỉnh thoảng rồi sẽ tới chỗ khoái.

Tích. — Đời nhà Tấn người Cố-Khải mỗi lần ăn mía thì bắt đầng ngọn xước đến gốc. Có người thấy quái bèn hỏi:

— Sao ăn mía cách là vậy, vả chăng ngọn thì lạt, gốc thì ngọt, sao không ăn gốc.

— Anh nầy tánh nóng quá phải chơi, thỉnh thoảng xước lần rồi sẽ đến chỗ khoái mà.

DUNG-PHU.

Đại-việt tập-chí No 3

Những câu dịch sái, xin đính chánh

Bảo cử, là tuyển cử, công cử (*vote, voter*) còn droit de vote là *bảo cử chi quyền*.

Bí thuật, là phép kín (art secret).

Bình luận, là chê khen sách làm, hoặc bài vở đăng báo v. v. (critique).

Bồi thẩm, là juge suppléant.

Cải lương, là améliorer, réformer.

Khử trừ, là trừ bỏ (*extirper*), còn *déchoir* là *suy bại, đảo*.

Lữ phí, là (frais de route).

Mai khí, phải đọc môi-khí (gaz carbonique).

Nữ tử, là con gái (fille, bất cứ hay chữ cũng không.

Trần biện, tố trần (*exposer*).

Chữ meuble nghĩa là dễ dời (*động sản*), còn vật động là *corps en mouvement*, vật tịnh (*corps en repos*), còn chữ immeuble là vật không thể dời (*bất động sản*).

Các chủ-bút Đại-việt-tập-chí thấy câu *nữ-tử là con gái có văn học* (fille instruite) ??! ở sách nào, xin chỉ cho chúng tôi học thêm.

L. T. T. V.

DICTIONNAIRE

FRANÇAIS – ANNAMITE – CHINOIS

PHÁP — VIỆT — HÁN — TỰ VỊ

PAR

G. Ch. Tranchanh, publiciste

(*Do trong các tự-điển Tây, Nam và Tàu, dọn sơ*)

Bổn quyền thuộc về trước giả, xin chớ phạm, cũng đừng sao lục

A (*tiếp theo*) Số 5

Abime *n. m.* hang sâu, (*thâm huyên*), địa ngục. Nói bóng. — rất (*dị thường chi biến*): *un abime de misère* = rất *khốn khổ*. Hang nhiện mầu: *Le cœur de l'homme est un abime au fond duquel se cache l'hydre de l'égoisme* = Lòng người là một hang nhiện mầu là chỗ quỉ thiện độc kỷ thân đào trú. Hang hắc ám: *Le flambeau de l'histoire n'éclaire que les fautes que l'on a faites et les abimes dans lesquels on est tombé; le voile de l'illusion couvre l'avenir* = Đuốc lệch sử chỉ soi lỗi của ta phạm, và soi hang hắc ám là chỗ ta bị trầm luân, mà nhờ có màng mộng tưởng nó che lấp cái tương lai.

Abimer *v. a.* làm cho hư lụy (*bại hoại chi*): *Les pluies ont abimé les chemins* = Trời mưa làm hư đường sá (*võ hủy đạo lộ*).

S'abimer *v. pers.* hư sập (*bại hoại*): *La maison s'est abimée dans la flambe* = Nhà bị hỏa mà hư sập. Dầm thấm (*trầm một*), *S'abimer dans les douleurs* = Dầm thấm trong sự bi ai.

Ab intestat *loc. adv.* không trối (*vô di ngôn, vô chúc ngôn*): *mourir ab intestat* = chết không trối trối lại.

Ab irato *loc. adv.* làm trong lúc đang nóng giận: (*phát nộ*): *Testament ab irato* = Tờ di ngôn làm trong lúc đang nóng giận.

Abirritation *n. f.* suy nhược: *Abirritation des pouls* = Mạch hình suy nhược.

Abject *adj.* hèn, ti tiện, đáng khinh khi: *Ame abjecte! c'est la triste philosophie qui le rend semblable aux animaux* = Ớ kẻ ti tiện ôi, vì sự cư xử bá láp của người nó làm cho người tương tợ thú vật. *Il n'y a point de gloire à vaincre des ennemis abjects* = Thắng đặng kẻ thù ti tiện chẳng vinh hiển gì.

Abjection *n. f.* sự hèn hạ, sự vị tiện: *Vivre dans l'abjection n'est pas vivre* = Sống trong vòng hèn hạ chẳng phải là sống vậy.

Đồ bị khinh khi: *Il était l'abjection du peuple* = Nó là đồ bị dân chúng khinh khi.

Abjuration *n. f.* sự cải bỏ cái đạo mình đang giữ mà tưởng rằng sai lầm, (*xuất dị giáo nhi nhập chánh giáo*).

Abjuratoire *adj.* thuộc về cuộc cải bỏ đạo tà.

Có câu chi sai siễng cúi xin chư quân tử Lục-châu dạy bảo, tôi xin thọ giáo và cám đức ngàn thu.

G. Ch. đốn thủ.

Đường bộ từ Hà-nội vô Saigon

(*Hanoi Saigon par voie de terre*)

(*tiếp theo*)

Ở dây đường lộ lại băn ngan quá cánh đồng, trống trải, ít cây cối, không thấy nơi nào làm vườn tược, xe hơi chúng tôi lại đi ngan qua một miếng đất khẩn của người tây, sát bên đàng xe lửa. Người tây xem ra đã tốn tiền bạc như nước mà khai khẩn đất ấy đặng có trồng trặc, chẳng may, bị đường xe lửa làm ngang miếng đất khẩn ấy, cứ chạy thẳng theo dưới đàng sủng là vạc đất tốt lành hay sanh cây trái cho nhà nông phu, mà vòng quanh theo dảy núi, vẫn núi ấy như là cái cửa ngõ vào xứ Trung-kỳ vậy.

Chúng tôi cho xe hơi chạy ra mé biển, mỗi lần lên dốc một chút thì ngó xuống dưới coi. tốt đẹp quá, vì bải biển chỗ cáo chỗ thấp lăng xăng, nơi thì vịnh nơi thì đoi, nơi lại động cát, nơi khác thì bải cát rộng xa. Lên đèo, rồi, đi một chặp kế gặp cái mủi đất cao và rộng ở trước mặt, chúng tôi coi như là cái cửa vào đất Trung-kỳ, khỏi mủi ấy có một miếng đất vườn nhỏ nhỏ dựa bên hông dảy núi.

Đường đi khoản nầy lại tốt, thẳng bong không vạy vò.

Đúng 2 giờ 15 phút, chúng tôi đến Roon còn 53 km. nữa thì tới Đông-hời, đến chỗ nầy lại phải qua cầu to làm bằn sạn đúc bề dài 210 thước, qua khỏi cầu đàng thẳng bon được 20 kilomètre cho đến cửa Quang-khê nằm theo bải sông Giang; ở đó thì có một đàng xe lửa đang làm chạy theo sủng, do rạch mà xuống đến ranh Ải-lao.

Cái vịnh nầy như là cái cửa biển ở dọc bờ biển coi tốt đẹp như mấy hải khẩu, ngặc vì ghe buôn ít vảng lai trong vịnh nầy, vì trên bộ không có đàng chở chuyên. Tuy vậy chớ cũng có cái chợ Ba-độn ở kế cận Quang-khê chợ ấy lớn có tiếng, vì chỗ chợ ấy có cái vựa củi rất to, ít bửa có tàu xà lúp tới đậu tại vịnh ấy mà sang củi một lần.

Tới Quang-khê chúng tôi lại phải qua đò, nếu tới bến đò mà có một cái xe hơi thì qua nửa giờ tới, bằng có gặp

Thuốc gói chưa vấn hiệu GLOBE

AI AI CŨNG ƯA VÌ NÓ THƠM DIỆU

Có một mình hãng Denis Frères trữ thuốc nầy mà thôi.

xe hơi khác thì mất 1 giờ vì cái sông Quang-khê rộng 700 thước.

Qua khỏi Quang-khê, thì đàng đi lại hẹp, bị núi lấn qua tới mé biển. Chặng núi ấy nó chia rạch Đông hồi với sông Giang, chừa có một khoản chật hẹp cát không, nhiều chỗ cát ấy nổi lên lấp đàng đi.

Nhờ sở tạo tác có bầy thế mà chận cát cũng như đã làm ở tại Tonrane đặng mà giữ đường rầy xe lửa Faifao, chớ không thì khúc quan lộ ấy bị cát lấp mất.

(*Còn nữa*)

BÁC HỌC

(*Science naturelle*)

Nước mắt

(*Les larmes*)

Một quan lương-y bắt lắm kia mới làm một quyển sách mà luận về sự hữu ích của nước mắt và sự hữu ích khi mình rên xiết. Ngài luận rằng : ở đời có nhiều lúc nhờ sự rơi lụy và rên than mà bớt đau cho thân thể, nhứt là trong cơn nằm chịu cho quan thầy châm chít. Khóc và than là hai đều con Tạo để sẵn trong lòng người đặng mà giảm sầu giải muộn. Có nhiều người bệnh vì nhờ rên nhờ khóc mà mau mạnh hơn các kẻ cắng răng mà chịu đau, vì có một ngày kia ngài coi mạch cho 1 người bệnh rết, thấy mạch xung, phù đại, mà nhờ người ấy khóc la chi để thì ít giờ sau mạch đi dịu, 1 2 6 cái nhảy sụt xuống còn 60 thôi. Bởi ấy cho nên khi nào mà sầu não buồn bã hoặc ương yếu xốn xang thì nên thiên hàng sái lụy, thì cái sầu, cái đau nó sẽ bớt nhiều, chun theo nước mắt ra ngoài, chẳng khác nào trong mình nóng mà cho uống thuốc phát hạn (đổ mồ hôi) vậy.

Bởi rứa khi ta thấy con nít khóc thì chớ sợ, đừng lo, ấy là con Tạo bảo nó la hét đặng cho khỏe mình.

Các mẹ thấy con khóc thì hay cả vú lấp miệng con, làm như thế thì hại con nít, vì phép vệ sanh dạy 2 giờ cho bú một lần, mà vì đốt thấy nó khóc, bèn phá điều lệ vệ sanh, phành vú đút đại vào cái miệng đang hà tàn hoặc đó làm cho con trẻ tức ngược. Từ nầy về sau đừng làm vậy nữa. Để cho nó kéo đờn mà nghe ở e hết sức thì mòm ngủ, hễ đúng giờ sẽ dậy đòi bú, chừng ấy bú ngon lắm mà sữa lại đang căng, trẻ nút sãi tay sãi chơn, chẳng khác nào ta đi làm trưa về đói bụng, gặp cơm ăn hỡ ăn học, ngon lắm. Hãy dòm con khi mình ép nó bú coi thì biết nó bú lơ là, không bằng khi đúng giờ.

Các mẹ hãy chiêm nghiệm các lời nói trên đây mà nuôi con, thì sau chắc sẽ có xuất anh hùng hào kiệt.

DUNG-PHU

Hóa học sơ giải

(*Chimie*)

Hỗn hiệp (mélange) **Phối hiệp** (combinaison).

Hỗn hiệp là trộn lộn hai hoặc là nhiều vật làm một mà vật nào vẫn còn giữ nguyên chất vật nấy, phân tắc vô hạn.

Thí dụ : nếu mình lấy mạt sắt mà trộn với sanh (limailte de fer et soufre) thì ngó sáng qua tưởng là trộn đều đặng, mà khi mình dùng kiến hiển vi mà xem thì thấy rõ hai vật phân biệt, nếu mình lấy từ-thạch (đá nam châm = aimant) mà rơ vô đó thì mạt sắt liền hít ráo vào từ-thạch.

Phối hiệp là dùng hai hoặc nhiều vật mà chế tạo ra một vật mới, y theo phân tắc đã định.

Thí dụ : ta lấy mạt đồng trộn với sanh (limailte de cuivre et soufre) mà đốt y theo phân tắc đã định thì thành ra một vật mới (*un composé = hiệp thành chi vật*) không thể nào truy nguyên-chất được, dầu dùng kiến hiển vi cũng chả được. Vật mới ấy kêu là sulfure de cuire = lưu đồng hóa vật.

Hai vật nấu lộn nhau thì nguyên chất phản động, cái phản động ấy cũng kêu là phối hiệp.

Hối hiệp có hai cách :

1· **Phát nhiệt phối hiệp** (Combinaison exothermique = là khi trộn hai vật mà đốt thì nó xì hơi nóng hoặc yến sáng ra như *khinh-khí, dưỡng khí*, và *vôi* trộn lộn nhau mà luyện thì nó xì hơi nóng ra).

2· **Hàm nhiệt phối hiệp** Combinaison endothermique là khi trộn hai vật mà luyện thì nó ngậm nhốt hơi nóng, không cho xì ra ngoài, như iode (Giêm lam khí) trộn với azote (đam khí). Các vật đó hễ biến tánh thì mới xì hơi nóng ra, cho nên hay kêu nó là *Bạo liệt vật*, corps explosif).

Phối hiệp luật (lois des combinaisons — Muốn phối hiệp các vật mà luyện vật mới thì phải giữ 4 điều luật rất quan hệ :

1· Trọng lượng luật (lois des poids) — *Các vật mình dùng cân nỗi bao nhiêu thì cái vật mới luyện ra đó phải cân nỗi bấy nhiêu.* Thí dụ 16 grammes dưỡng khí trội với 2 grammes khinh khí thì thành ra 18 grammes nước lả.

2· Tỉ lệ luật (Loi des proportions). — *Trong cách phối hiệp thì vật nào đều có phân tắc rành rẽ nhứt định.* Thí dụ : sanh trộn với mạt sắt thì : sanh (soufre = lưu hoàng) 32 grammes, mạt sắt (limaille de fer) 56 grammes, nghĩa là : 4,7, nếu sanh dư 2 grammes thì cái dư đó không ăn chịu vào phối hiệp được.

3· Phục tạp tỉ lệ luật (Loi des proportions multiples) (1).

Là khi vật mà dùng trộn với nhiều vật mà riêng từ chận, thành ra nhiều vật mới.

Thí dụ 71 phần vôi trộn riêng với 16, 48, 64, 80, 112 phần dưỡng khi thì thành ra năm vật khác nhau nghĩa là.

16	16	16	16	16
48	64	80	96	112
3	4	5	6	7

4· Dung tích luật (Lois des volumes) — là khi dùng 2 vật bao lớn mà trộn lộn thành vật mới thì vật mới ấy bao lớn bằng 2 vật kia.

DUNG-PHU

THƠ TÍN VÃNG LAI

(*Petites correspondances*)

Nguyễn-tử-Tinh propriétaire (Trà-vinh) à Monsieur Cao-thổ-Hùng chủ Bút Lục tỉnh Tân văn Saigon.

Kính chú ông chủ Bút trăm tuổi, xin ông làm ơn ấn hành bài Cầm-thú văn minh sau đây vào quí báo ngõ giúp vui cho Lục châu khán quan

Cầm thú văn minh

Loài cầm thú là : Nhồng, cưởng, Sáo, quạ vân vân. Khi nó mới ra-ràng bắt đem về bỏ trong lồng, mỗi ngày cho nó ăn uống no-đủ, chừng nó đặng 6, 7 tháng lột lưỡi nó đi và thường ngày mình cũng năng gần nó, mà tập nó nói ba, má, bác, mấy tiếng dễ nói đó trước, rồi sau đem lồng nó treo chỗ đông người đặng tập nó nghe những tiếng khó, như là .... vân vân, hoài như vậy, càng lâu ngày thì nó càng biết nhiều tiếng mới lạ.

Còn loài thú là khỉ, chó, ngựa, gấu, voi, sư-tử vân vân... Khi nó còn nhỏ mình đem nó về nuôi dưỡng và vuốc-ve nó mỗi ngày, rồi tự ý mình muốn tập nó lạy, quì, cúi-đầu, nhảy rào, đi thùng, đứng hai chơn sau, đưa hai chơn trước lên, làm như hình người vân vân. Tập như vậy tới chừng nó lão rồi, đem đi múa cho người xem mà lấy tiền, cũng là một cách làm ăn khá, nên bắt chước.

Người không truy-nguyên, thấy cầm thú múa hay, nói giỏi vậy, khen rằng: chó đó múa giỏi quá, chim đó nói ngộ quá: Bởi sao mà người ta nhận lắm vậy ?

Bởi cầm thú ấy nó không biết chi ra cho người ta biết rằng: Sự nó biết đó, là bởi nó nhái của người. Còn người hay truy-nguyên thì thấy rõ sự múa, sự nói của chúng nó đó, là chúng nó nhái của người, chớ chẳng phải nó học hỏi mà biết như loài người vậy.

Cầm thú văn-Minh là vậy đó.

Trà-vinh le 8 Mai 1918

Nguyễn-tử-Tinh

Phê bình. — Lời túc hạ luận vậy rất đúng, ai mà dám bắt bẽ, mà túc hạ nhờ ông mó chi mà biết tê ?

LÊ-BÁT-ÁI.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(*Tribune libre*)

Bổn-quán mở ra mục này để mỗi kỳ lục trong bài của khán-quan gởi lời, bài nào hay hoặc biệt-kiến mà đăng vào cho chư đồng-bào nghị luận, trước là thêm thú vị, sau phỉ dạ các bậc nho văn vì có đều hay ý lạ muốn tỏ cho đồng bào xem biết.

Song phàm những lời đăng ở mục này, trách nhiệm đã có người ký tên Bổn-quán không dự đến.

Nam-trung chủ bút nhã giám

Túc hạ đã nói sái rằng : *Đức Khổng-tử dọn sách xuân thu là cố ý sửa chánh cang-thường Đại-đồng nhơn đạo*, tôi biện bát rằng túc hạ biết chữ nho mà không biết chữ nào thuận, chữ nào nghịch, thấy trong sách chinoa dịch tư tưởng Âu-châu thì dùng đặng cho các ngài duyệt báo khen là người bát lắm tinh thông. chớ không dè đùng cầu ấy chả có ai hiểu là túc hạ muốn nói cái chi, rồi nay túc hạ lại rằng là đồ cũ xi mấy ngàn năm. Nào ai có nói mới mà đi nói lẳng vậy. Vẫn tư tưởng thế gian ai dám rằng cũ, mà ai ắt rằng mới, duy có một mình túc hạ tự đắc mà xưng rằng các *tư tưởng của túc hạ xướng ở Nam-trung đều mới ráo* ???

Túc hạ muốn biết hai chữ Đại-đồng cũ hay mới thì xin nghe đây :

Từ ngày Thánh-nhơn xuất thế ra giúp đời cho đến năm 1904 thì nho gia ở Trung-quốc cùng các nơi Á-đông chẳng hề nghe hai chữ đại đồng là gì : *Đại ngộ tư lục kinh chi tinh ý, thất Khổng-giáo chi bổn chỉ*, **tiện nho** *vụ khúc học dĩ a thế, quản tướng thác giáo chi dĩ ngu dân*... đều lầm tinh ý sáu kinh, làm mất các tôn chỉ đạo nho, **nhơ gia hèn** vụ việc học bậy đặng a dua đời, các vua quan mượn cái tôn chỉ của Đạo nho để ngu dân...

Qua đến năm 1905 Lương-khải-Siêu và Khương-hữu-Vi đi học Âu-châu về bắt chước tư tưởng Âu-châu mới giải nghĩa rành câu Đại-đồng mà rằng : Trong tam thiên đệ tử và thất thập nhị hiền theo đạo nho thì phải chia ra làm hai phái.

1· Phái Đại-đồng là :

Ông Hữu-tử { Tử-đu. Tử-hạ. Tử-trương. Điển-Tử-phương. Trang-tử.

Ông Tăng-tử { Tử-tư và môn nhơn. **Mạnh-tử.**

2· Phái Tiểu Khương là :

Ông Trọng-cung và ông **Tuân-tử**.

Những lời tôi nói trong L.T.T.V. đều ở sách *Âm-bàng-thất* trang thứ 641, 642, 642, và trong cuốn *Văn sao* trang thứ 32,33, ông Nguyễn-viên-Kiều hôm gặp tôi nói rằng ; *những lời tục hạ nói về câu đại đồng đều trúng theo sách Tân thơ, còn Tử-thức thì nói xàm.*

Cha chả ! M. Quê ăn mặc ngộ quá, phải coi đầu Mà thiếu một món. . . chớ chi ý-đon mua thứ thuốc vấn **DOLLAR** chánh thuốc **LANGSA** hiệu **MARYLAND THƯỢNG HẠNG** mà hút, thì phải là tuyệt-hảo, không sai một cạnh !

Nay túc hạ lại khi nhơn mà cho rằng tôi lấy ý riêng giải nghĩa, ấy cũng tại túc-hạ chưa hề thấy cuốn *Văn sao* của họ Khương, rồi túc hạ lại hỏi vậy chớ vì câu Đại-đồng mà có nhiều người Âu-châu quá bực nghĩa là gì ?

Còn sót một mình Hủ nho như túc hạ vậy không rõ thời sự Âu-châu mới đi hỏi thế, có quan Huyện Của ở gần sao không hỏi ngài coi câu Đại-đồng sanh tệ cho Âu-châu là bao nhiêu, để tự ý mờ mờ mà đi hỏi tủng vậy kia !

Túc-hạ rằng Đại đồng không phải *socialisme*. vậy chớ *collectivisme* hay là *anarchie* thì nói nghe thử, sao không thấy dịch ra ?

Túc hạ coi Tân thơ rồi bày nhiều tư tưởng mờ hồ, hễ ai biện bát riết thì mang tiếng chung rằng vậy vậy. Túc hạ nói cái gì vậy vậy. Theo thế thường hễ xứng tài ra cầm viết thì sao khỏi thị phi, chỗ muốn mắt dòm vào, dẫu cho túc hạ quấy mà chịu quấy lại hại gì sao, phòng đi nhiều lời ủ ớ Minh xướng một lý tưởng ra cho muôn người chiêm nghiệm, sao cho khỏi có người bắt bẻ ; nếu có ai bắt bẻ thì mình cứ cái lý tưởng mà phản đối, mà luận lại, sao đi tha cầu biệt sự, oán trách ông mó, ông tê sao có chỉ chọc, sửa mũ mẵng, cắt nghĩa câu chữ, nếu túc hạ luận chánh lý, dẫu cả Á-đông mà thiên hạ đến biện bát đi nữa, túc hạ há đi nao lòng hay sao. Nay túc hạ nói xàm, bị một thằng dốt như tôi đây nó cãi ăn rồi túc hạ nột đi oán bạn cố giao như vậy sao phải là tánh quân tử. Túc hạ viết báo, nào khác cư trần, mà muốn không nhiễm trần thì đừng bày biện, cứ nói việc trồng xoài nghe chơi. Tưởng lại bấy lâu nay Túc hạ vô sự vô lự, không có ai biện bát, thì túc hạ lại luận cái chi, thì bất quá ba cái sách chinoa trở lại đó thôi !

Nhưng tôi học nho không bao lăm, chữ nào tối dùng thì chắc khư, bằng có sái lầm mà túc hạ bắt thì tôi chịu, chẳng hề chối ngược, chối xuôi hoặc làm thơ lạc vận như túc hạ vậy đâu !

Vói Huế đây mà túc hạ còn chịu không nổi, huống là rũ cho đông đặng mà hỏn, vì cả đám nho gia cho túc hạ là *cuồn sĩ* rồi, chẳng có tin thì hỏi ông Kiều, ông Liễn, ông Đức !

M. Tử-thức, M. Tử-thức ! Dầu có thiên ngôn vạn ngữ cũng nan quá lai cẩn văn minh chi giới mà ! Huê

Con Nhồng

M. Tử-Thức lộng ngôn mắng cả đám học chử langsa mà không mở hoá người u-ám là *con nhồng*, nay lại chối, nói rằng mắng mấy người biện bắt ổng. Mắng được rồi bây giờ ngồi kiếm điều chối vì có, vì mấy người biện bắt ổng đều là kẻ lo đời, mở hoá nhơn dân. hay làm ích cho đời như ổng vậy, Nếu ổng nói kẻ đồng nghiệp với ổng là *con nhồng* thì ổng là *con cưởng*, mà có lẽ nào ổng đi mắng ổng bao giờ, cho nên dầu chối cải thế nào củng không thoác cái tiếng *Lộng ngôn vô độ* ấy đâu. *Xuất hồ nhi ! phản hồ nhi !*

Thố Ngộ.

Chỉ lỗi ấn-công sắp sót
(Cảm ơn)

Nóng cồ số 64 thấy L.-T.-V. dùng chữ *crevisse là tôm*, ấn công sắp sót 1 nét *é*, chớ con nít mới học cũng rõ *écrevisse* là tôm.

Còn câu đồng-liêu bắt cái đó sai lầm, xin Nông-cồ hãy lấy cuốn tự-điển Franco-chinois mà xem trang 98, chữ confrère có giải nghĩa rõ ràng: là *xã-viên, đồng xã chi viên liêu hữu* mà chữ liêu là bạn hữu.

Les médecins, les journalistes sont des confrères entre eux : *Phàm nghiệp y, nghiệp báo giả đại* **Đồng liêu đã !!!**

Câu **Đông-dương chánh sách** đã xuất bản hơn 2 tháng, phải đọc hết bài mới rõ, chớ không khó gì mà không dịch ngay.

M.Sắt hãy xem Nông cồ số 64, trương thứ 9, chử Thể thảo sao lại in chử *The thảo*, ấy có phải là tại ấn công hay là tại túc hạ dốt, tôi cho là tại ấn công quên bỏ dấu.

M. Sắt, muốn bắt chữ thì là thủ lắm, xin làm tới mà phải cẩn thận, bắt cho nhằm, cho đáng thì ai lại không phục chớ nghe thấy sáng qua mà không coi lại cho kĩ thì é còn nhiều chỗ sơ, vì thế nào ta phải cứ sách vỡ làm bằng. Túc-hạ thấy hai chữ *đồng liêu* các quan hay dùng, tưởng không đem ra mà dùng nói đồng nghiệp được sao ? Tức-hạ học chữ langsa còn non lắm. đừng làm *cán cồ* mà đau cồ, vì chẳng phải biết écrevisse là tôm mà đủ, phải hiểu cái *ngôn ngữ chi tinh tế* (finesse du langage), mới cãi được.

Vài câu, thường Langsa hay dùng *quelques mots, quelques caractères*, chớ thề gì lại không hiểu vài câu chữ nho là *quelques phrases de caractères chinois* sao ?

Tuần sau có ra 1 câu đối **tam-hành** *tương phản hay lắm, vui lắm ;*

MỘNG-TRẦN

NHÀN ĐÀM
(Propos oisif)

Giáp Ất đi học về đọc đường cải chử. Giáp ỷ ngồi lớp nhứt ra nhiều câu lạ, Ất tuy ngồi lớp ba mà cô công thỉnh thoảng đáp từ rành rẻ. Giáp thấy vậy chạy la mắng nhiếc, chưởi bới : *mầy nhờ người ta chỉ vẽ, chớ mặt mầy đó mà biết cái gì*, Ất giải chử xong rồi bèn nắm cổ Giáp mà hài tội, Giáp biết thế không xong, bèn la lớn rằng : **mồ vô can ! mồ vô can !**

Au revoir !

Giáp ơi ! Ở lại nói chữ chơi mà, tới phủng hậu hội (au revoir) làm chi, nghe ra buồn quá nà !

KÊ CÂN

GIAO DU TỨ HẢI
(Voyages autour du monde)

(Tiếp theo)

Trước đã nói về phong cảnh nước Cù-lao Java, nay nói về cù-lao *Ceylan* mà cũng kêu là *Ceylon*, tục kêu là cù-lao *Sư-tử* (Ile des Lions). Cù-lao nầy núi non gò nổng đẹp tốt lắm, khi mặt trời chiếu vào có ánh sáng, thì ngó như một đống *than* cao lớn, thiệt là một chỗ giàu có, nhiều thổ sản quí, như là ngọc bích, ngọc thủy-xoàn cũng là trân châu nhiều lắm.

Cách gian đất nước Chà-và 115 kilomètres, trong cái đầm nầy có hai hòn lao lớn ; hòn *Ramiseram ở* hướng đông, chính giữa có một vùng cát dài, phân biệt hai hòn hai bên, bề dài vùng cát nầy tính có 40 kilomètres tục kêu là cái *cầu của ông Adam* (*pont d'Adam*). Phía đầu cù-lao Ceylan, có một hòn nhỏ nhỏ ở gần rẻo đất Palk. Gành bãi trên hướng Bắc và Tây-Bắc bằng thẳng ; có ôn những nguồn nước trên núi chảy xuống trong cù-lao, thì sang ra đầm lớn, đầm nhỏ nhiều. Cù-lao nầy có một cái cửa để tàu bè ghe cộ ra vào, rộng lớn và sâu, cái hãi khẩu kêu là *Point-de-Galle*, thuở xưa tàu bè hay ra vô, nhưng mà hiểm nguy lắm, có sóng thần rất dữ. Cù-lao chia ra hai miền, miền hướng bắc đất bằng mà thấp ; có nhiều rừng chinoa khai phá đến miền dưới phía nam, núi non đồ sộ ; có hòn núi tên là *Pedrotallegalla* cao đến 2524 thước langsa, cánh 40 kilomètres phía hướng tây, có chót núi *ông Adam*, tục gọi là *Samanala* ; ấy là nơi động trời động phật của dân Ceylan đặt tên là Samam.

Có dấu chơn Phật, nước trong mỗi mùa xuân có nhiều thầy tu ở các phương xa đến đó mà cầu khẩn.

Cách 7. 8 trăm năm, người ta đã có làm đường sá tử tế, hai bên đàng có cất nhiều quán xá, để cho các thầy tu ở phương xa đi ngan qua có một ghé đó mà nghỉ, nhiều ngày nước chảy mạnh có cầu bắt ngang qua trên chót núi, cho thiên hạ đi coi cái dấu bàn chơn, một cảnh chùa đẹp tốt cất có hơn một ngàn năm nay, làm một cái hồ lớn, nước mạch trong núi chảy ra đó, các thầy tu lấy nước uống và đem về làm phép lạ.

Chẳng hay là đạo Phật nhinh dấu chơn Phật mà thôi, các đạo khác cũng nhinh là Siva của đạo *Brahmanisme*.

Còn chư người Á-rập lại nói dấu chơn ấy là của ông Adam, cha của loài người cả thảy trên địa cầu. Lại thuật chuyện rằng ; « Buổi xưa, ông Adam bị thiên thần đuổi ra khỏi cõi thiên đàng, có một vị thiên thần khác cập nách ông Adam đem bỏ xuống tại chót núi đó, cho nên ngày nay đặt tên chót núi ấy là chót núi ông Adam.

DIỆP ISIDORE

(Sau sẽ tiếp theo)

THẤT THI BÁT MẠNG
(Sept cadavres et huit morts)

LÝ-ĐÔNG-BÍNH *phiên dịch.*

(Tiếp theo)

Thiên-lai lấy Quân-lai một cái, Quân-lai hội ý muốn đi mà không dè bên tả có Liễu-Lưu, Liễu-Quyền, bên hữu thì có Trần-Bảo, Trần-Chi, Việt-Văn, Việt-võ, sau lưng thì có Việt-Thuận, Việt-Hòa, lại có Tôn-Mạnh, Tôn-Quí, Tôn Hiếu, Tôn Hòa, Thuận-Hải, Mỹ-Dự, hơn 10 người áp lại đánh Quân-lai. Thiên-lai thấy vậy muốn chạy mà bị mấy người kia đánh tế nhào.

Trong cơn rứa chớ có 1 tên thiếu niên trạc 18 tuổi, 2 con mắt như châu, tay cầm phi đao. chạy bay hết lớn mà rằng : Quí-hương đừng chạy, chớ khá vô lễ ỷ thế lăng nhơn, nói rồi nhằm đầu Quí-hương mà chém.

Chưa hiểu tên thiếu niên ấy là ai, và tánh mạnh Quí-hương ra thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

. . .

Từ mẫu nằm lăn nghe dâu xúi
Cường đồ ra sức quyết làm hung.

Nguyên tên thiếu niên nầy là người ở tại tiệm Lợi-Long-Hiệu họ Thang tên Biểu, sanh để tại huyện Tân-Hội, tánh khí phương cang, hay chuyện đều bất bình. Khi ấy muốn giết Quí-hương mà cứu Thiên-lai, song bị có người trong tiệm chạy ra khỏi khuyến rằng : *Các nhơn tự tảo mòn tiền tuyết, bất quản tha nhơn ốc thượng sương.* Thang-Biểu. nghe đặng bèn xép dao đem vô nhà. Còn lối xóm thì vì sợ thế thần nên không ai dám đi hơi. Khi ấy có một chú thầy-bà có vụ oán Quí-hương đã lâu bèn ra mắng nhiếc lập dập vài tiếng, song bị người anh kêu và liệm.

Nói về anh em Thiên-lai bị chúng đánh và đoạt tài vật bèn chạy về nhà la khóc. Lăng-mẫu thấy vậy an ủy rồi kế tối cơm nước xong xuôi, ai về phòng nấy đặng nghỉ. Đến canh ba Lăng-mẫu thoạt nghe có tiếng to nhỏ bèn phòng Thiên-lai, bèn lồm-còm chở dậy đi thăm coi nó bị đánh nặng nhẹ sao mà có tiếng rên. Còn anh em Thiên-lai vẫn là trẻ có hiếu, khi nghe mẹ bảo đi nghỉ thì vâng lời vào phong ngủ chớ không dám nói chuyện mà mộtchập chị dâu lớn là Lưu-thị rằng : Ngày nay trượng-phu bị Quí-hương nó nhục, tức lắm, rồi lại còn mất của, sao trượng-phu không tính đến nha môn mà đâu không, kiện chúng nó đặng đòi của lại chớ ?

Thiên-lai nói rằng ; Tại nha-môn vẫn qua không có quen lớn chi với ai, thì khó mà trông đặng kiện.

(Còn nữa)

Lời kính cáo

Kính tỏ cùng quới ông, quới bà, đặng rõ : Tôi là Phát-Toán, khi trước có hùn với ông Lê-văn-Nghi, mà buôn bán làm nhà in ; Nay tôi hết hùn.

Tôi nghĩ vì đã lâu năm buôn bán, làm nghề nhà in, đặng thạnh lợi là nhờ ơn quới ông, quới bà, bảo tâm tưởng tình tôi là bạn đồng bang, nên tôi lui mua bán nhiều, mới đặng ra bề thế, tôi tuy là thôi làm nghề đó mặc ông, song ơn còn tạc dạ, nên phải kính đôi lời mà cám tạ ơn chư vị.

Bây giờ tôi dọn về ngan chợ mới Saigon, đàng ESPAGNE, MÔN BÀI SỐ 72, PHÁT-TOÁN, trong tiệm có bán đủ thứ thơ, tuồng, truyện, sử chữ quốc ngữ ; Có đủ các kiểu tượng ảnh nhỏ lớn. làm bằng thạch cao ; lại có các thứ Khánh (lâu) đặng để tượng ảnh vào mà thờ, kiểu nào cũng có, tượng ảnh thì sơn son, thếp vàng rất tốt, Khánh thì vẽ với bằng nước vàng. có chỉ niền bông hoa rất đẹp ; Có hình làm bằng thạch cao để mà gắn vô mấy đầu cột nhà bằng đá gạch, củng có đủ các kiểu, lớn nhỏ ; Tiệm tôi có mướn thợ sẵn, như vị nào có tượng ảnh cũ, hoặc, bể, gãy, muốn sửa lại với sơn thếpcho ra mới thì đặng, còn vị nào muốn chưng điện nhà cửa, dọn salon có huê lệ cây lá, chim chóc, hoặc là lên tượng âm dung ông bà cha mẹ, hoặc là mỗ mả có bông hoa rực rỡ thì xin đến tiệm tôi thương nghị giá cả, vì tôi có thợ giỏi và người vẽ hay.

Tôi xin chư vị tưởng tình tôi là bạn xưa nay, tới lui mua bán với tôi củng như mấy năm trước, thật tôi lấy làm cảm ơn lắm ; tôi nhứt nguyện ăn nhẹ giá ; còn vị nào cần dùng muốn mua vật chi thì xin gởi thơ đến nơi tôi ; hễ tôi gặp thơ thì mau mau gởi đồ lại chẳng dám bỏ qua, hay là chậm trễ.

Nay kính,

PHÁT-TOÁN, 72, rue d'Espagne Saigon

LỜI RAO

Có bán trâu, bò làm ruộng, ai muốn mua thì hãy đến nhà số 6, *đường Pasteur*, trước nhà thương Đồn-đất thương nghị.

Charles Lullin

Hoặc lại tiệm Quang Huy, 32, rue Amiral Courbet Saigon mà tỉnh giá cả.

Maison Quang-Huy
32, Rue Amiral Courbet Saigon

Có bán trà **Mộng tiên** bổ Á-phiện hay lắm, có muôn người bổ được rồi . . . . . 1$60 1 hộp

Trà Huế tinh anh *(hạ giới)*:

Thứ thượng hạng,	một yến. . . .	2$00
Thứ nhứt hạng,	một yến. . . .	1 20
Thứ nhì hạng,	một yến. . . .	1 00
Trà Ninh thái	. . . . .	0 60
Nụ sen	. . . . .	0 40

Các thứ mực đủ màu, giá hạ.
Mua từ sắt cả.

Thuốc điếu hiệu GLOBE
Hút không hề khô cổ

Có một mình hãng Denis Frères trữ thuốc nầy mà thôi.

THUỐC LÁ VẤN RỜI HIỆU **JOB**

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người ghiền thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không ráo cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc nấy có các quan chuyên-môn thi đỗ ở những đại-học đường ra, đứng đốc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu nấy vấn bằng giấy *JOB* thật hiệu, thì không iệun thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

THẬT GIẤY VẤN THUỐC LÁ-HIỆU

JOB

Của ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án
Nay con trai ông ấy là ông Pierre BARDOU nối nghiệp
Hiệu giấy nầy đã được 450 cái Mề-đay, 119 cái bằng vàng, 136 cái bằng Danh-dự.
62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là: J.Z.. Paulhac { Ở Toulouse, Bd de Strasbourg, số 72-74 / Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại Đông-dương là ông HOY LANDRY { Số 19 đường Bonnard, Saigon. / Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay gốc Dừa Ha-nội).

Bán lẻ ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban thưởng ở trường Bắc-xảo PARIS năm 1889 và 1900

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt Giấy cháy được hết không có tàn giấy thật nhỏ thớ, mà chế theo phép vệ-sanh rất cần mật.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU **JOB**

là bảo thủ sức khỏe và lại là rành mùi thuốc ngon.

TÌ VỊ CÓ BỊNH

Trong cơn trời nóng nực, nếu tì vị có bịnh thì lấy làm hiểm nghèo cho mình lắm phải dự bị cho nghiêm nhặt vì trong cơn nắng nực tì vị hay loại-dọa là vì có nhiều cớ.

Một là nó hay làm cho vật thực mau ố, hai là tại mình nắng dùng nước đá mà uống rượu làm cho tì vị ra yếu ớt, ba là vì mình hay ưa ăn đồ sống sít chua chát.

Mỗi năm trong mùa nắng hạng có nhiều người chết vì bịnh kiết, như là những người có tì vị không dặng tốt, thì lấy làm quan hệ cho sanh linh.

Tì vị không dặng tốt thì phải mau mau mua thuốc Pilules Pink mà uống, chớ khá điền trì. Thuốc Pilules Pink dễ uống lắm và lại rẻ tiền.

Mỗi buổi ăn cơm rồi uống một **hoàn thì đủ**

Tiệm thuốc nào cũng có bán.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.

TRẠI THỢ-MỘC CHẠM VÀ CẦN

Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA

Tại chợ Lái-thiêu, đường Abattoir

Trại tôi dùng toàn cẩm-lai, trắc, gõ đóng các món theo kiểu kim thời.

Bàn ăn { mặc cẩm-thạch, thành cẩn hay không / mặc gõ liền bốn kiểu.

Bàn toàn { mặc cẩm-thạch, thành cẩn hay không / mặc gõ liền, bốn trụ, một trụ.

Bàn lầu 12 trụ, bàn rượu, bàn Salon, bàn viết.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cẩn hay chạm vàng ba, hai, một, vân vân.

Quí ông muốn đặt xin gởi kiểu hay là đến tại nhà tôi lựa mua đồ có sẵn.

LỜI RAO

JÁN Lục-Tỉnh-Tân-Văn.

Lục-hạp 1916 thiệt giá 0 $ 20 (không phải 0 $ 40).

2° Tiền-căn-báo-hậu thứ 8. 0 30

3° Tuồng Lục-vân-Tiên . . . 0 30

Thứ rượu nầy hay bổ nguyên khí.
Trừ hàn nhiệt,
Thêm sức cho trẻ tráng,
Đờn ông và đờn bà.
Làm cho thân thể ngũ tạng lục phủ thạnh.
Giúp cho mau có con
Cách dọn rượu thuốc nầy nó làm cho trở nên một món thuốc nhứt hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chớ rượu nầy là một món khai vị.
Uống nó rất thanh tao, Mau thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHÁ KÝ

Muốn cho khỏi lầm lạc mà thiệt hại cho chư quí khách thì hãng Dubonnet rao cho ai nấy hiểu rằng: Rượu hiệu Dubonnet nầy là rượu bổ ngươn khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng thay mặt cho bổn hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man là

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY

đường Kinh-lấp, môn bài số 68, SAIGON

Thuốc điếu hiệu nầy **Bao xanh** đã to mà lại vấn chặc. — Có dán choàng một rẻo giấy trắng ngoài bao. — Hút nó thì được toại chí tiêu diêu khoái lạc. Hiệu thuốc nầy là một hiệu rất hèn, ma quỉ thấy cũng phải tránh.

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY

CHỚ VÀO XƯỞNG BÁN

ở đường Kinh lấp môn bài số 68, SAIGON

HÃNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 ✦ ✦ NHÀ NGÁNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy:

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là: **Saint Raphaël Ducos.**

Hàng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy:

Rượu chát trắng và *chát đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes: **Vve Clicquot-Ponsardin.**
» **Roederer.**
» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagne supérieure: **B. et S. Perrier.**

Rượu Tisane extra: **Marquis de Bergey.**

Hàng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là: **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard,** và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat de Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến-thủy, qua Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vậy.

Maison DENIS FRERES, SAIGON.

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÃNH XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà thôi

Hãng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở đường Catinat số 36 SAIGON

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu. Bỉ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Bổ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy;

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Catinat. — SAIGON.

A. FRASSÈTO

Géomètre civil. — 108 Bd Charner Saigon

LEVÉ DE PLANS-EXPERTISES

On demande de bons piqueurs

Bons appointements

Rượu TONI-KOLA SECRESTAT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bổ nước đá vào thì thành thứ rượu rất vệ sanh.

Hãy đòi ban kêu thiết mình một ly

TONI KOLA

Mình hãng DENIS frères trở mà thôi.

Nhà DENIS frères tại Saigon rao riêng cho các bạn hàng rằng: Các thứ rượu chúa của hãng rất kỹ càng. Hãng sẵng lòng gởi bổn giá và màu rượu cho không mắc là phải có xin thì đăng.

THUỐC HAY

(Le meilleur des médicaments

Nếu chư-tôn đau tì vị, ăn không được tiêu, trong bao tử hay bào bọt khó chịu, biếng ăn thì chư-tôn hãy mua rượu **Quina Gentiane** *mà uống một ly nhỏ trước bữa cơm, rồi sau bữa cơm uống một ly nữa.*

Rượu này có bán trong các tiệm hàng-vẩn.

CIGARETTES DIVA

Thuốc điếu hiệu là Cigarettes Diva *là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khó cổ, và khói mang sự bình hoan, vì thuốc nầy không có nhựa như các thứ thuốc khác, khói nó thơm tho và điệu lắm.*

Mỗi một gói thuốc nầy đều có để một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có để một cái giấy Bon-Thưởng (Bon-Prime) *tặng tổng hoặc một cái đồng-hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây tang hay là một cây dù vân vân. Như ai cần những món nầy, thì hãy đem tới hãng A. et B. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy, Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không đặng, thì gởi thơ và miếng giấy mình đặng cho ông sẽ gởi món đồ của mình đặng đó lập tức.*

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật

ATELIER de GRAVURE sur MÉTAUX & MARBRES

Plaques d'essieux, balanciers, Cachets, En Tous Genres Cuivre, etc... Prix Modérés

NG.CHI-HOA GRAVEUR 42, AMIRAL-DUPRÉ SAIGON

Kính trình chư quí vị tôi có lập TIỆM KHẮC CON DẤU ĐỒNG VÀ MŨ THUNG (TIMBRES CUIVRE ET CAOUTCHOUC) bằng đồng, chạm mộ bia đá cẩm thạch để mả (pierres tombales), có đủ thứ con dấu lạ. Quí khách muốn dùng kiểu nào xin gởi thơ cho tôi thì tôi sẽ gởi catalogue cho coi vừa ý kiểu nào thì tôi biết lòng làm cho vừa ý và tính giá thiệt rẻ, tôi rất đội ơn vô cùng.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA
GRAVEUR
42, Rue Amiral-Dupré, — SAIGON

HÃY HỎI

THỨ HỘP QUẸT

HIỆU NÀY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

CÓ MỘT THỨ NẦY MÀ THÔI

(Il n'y a que lui)

Có một thứ rượu **Rhum mana** *nầy hay trừ bịnh rét, nóng lạnh hay làm cho tì vị, tiêu tán hay trừ bịnh gầy nhược và tiền thời. Rượu nầy rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu* Rhum *khác.*

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả và phải nài cho phải cái ve có dán nhãn trắng như hình kiểu đính một bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ năm mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỲ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GAN, ĐAU MÌNH, RÉT VỀ DA, hoặc CHỐI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HỒ ĐAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Hễ là thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nầu cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh nhà trử thuốc nầy là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước suối khoáng)

VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve.

Trị bịnh dạ dày, bịnh đau bóng-quang, bịnh phong — Thạch-lâm-bịnh (sỏi), — đau mấy chỗ lối-tiểu.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh tamwong tì, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trắng thứ nước tiên mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đọn nước xặt (EAUX-GAZEUSES).

DĨA HÁT AN-NAM, BẮC-KỲ CAO-MÊN KHÁCH, LANGSA, vân vân

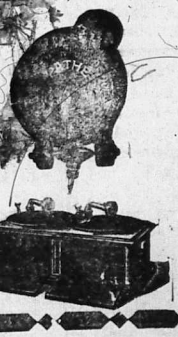

DĨA CŨ SẼ ĐỔI DĨA MỚI ĐƯỢC

Xin hỏi cách thức

NƠI HÃNG

Berthet, Charrière và Công-Ty

ở đường Kinh-lấp, môn bài số 68

SAIGON

Phải nài cái nhãn hiệu **DISCOBOL** trên các máy nói Pathé, ấy là thiệt hiệu ỏ chế tạo các máy ấy.

Le Directeur-Gérant F.-H. SCHNEIDER

Certifié l'insertion : .....

Saigon, le 19

Vu pour légalisation de la signature de M.

Saigon, le 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon — Imp. F.-H. SCHNEIDER

Certifié le tirage à : Onze cent cinquante exemplaires

Saigon le 28 mai 1918